

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 241/2016/TT-BTC

Hà Nội, ngày 11 tháng 11 năm 2016

THÔNG TƯ

Quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Luật giá ngày 20 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 và Nghị định số 149/2016/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 177/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 và Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 86/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện đầu tư, kinh doanh chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục quản lý giá và Chủ tịch Ủy ban chứng khoán nhà nước,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại Sở giao dịch chứng khoán (sau đây gọi tắt là SGDCK) và tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (sau đây gọi tắt là VSD) theo quy định pháp luật.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán bao gồm: SGDCK, VSD được thành lập và hoạt động tại Việt Nam.

2. Tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ chứng khoán được cung cấp bởi tổ chức cung cấp dịch vụ chứng khoán nêu tại khoản 1 Điều này bao gồm: các công ty chứng khoán; ngân hàng thương mại; tổ chức đăng ký niêm yết; tổ chức niêm yết; công ty quản lý quỹ có chứng chỉ quỹ niêm yết; tổ chức phát hành; tổ chức mở tài khoản trực tiếp tại VSD; cá nhân, tổ chức thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán không qua hệ thống giao dịch của SGDCK.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại SGDCK và VSD

1. Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán áp dụng tại SGDCK và VSD được quy định chi tiết tại Biểu giá và Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán quy định tại Thông tư này là giá không chịu thuế giá trị gia tăng theo quy định tại điểm c khoản 8 Điều 5 Luật Thuế giá trị gia tăng và văn bản sửa đổi, bổ sung (nếu có).

3. Đối với các dịch vụ khác không quy định tại Biểu giá, SGDCK và VSD được tự định giá dịch vụ do mình cung ứng phù hợp với thực tế cung ứng dịch vụ và quy định của pháp luật về giá, pháp luật có liên quan.

4. Các tổ chức cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán phải thực hiện niêm yết giá, công khai giá, chấp hành theo quy định của pháp luật về giá, pháp luật về chứng khoán và văn bản hướng dẫn có liên quan.

Điều 4. Chế độ thanh toán giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán

1. Trường hợp tổ chức đăng ký lại tư cách thành viên giao dịch thì thanh toán giá dịch vụ quản lý thành viên giao dịch, giá dịch vụ duy trì kết nối, giá dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối như các trường hợp đăng ký làm thành viên mới.

2. Trường hợp các thành viên giao dịch bị ngừng giao dịch hoặc đình chỉ hoạt động giao dịch hoặc ngừng kết nối trực tuyến kéo dài sang năm

tiếp theo mà không bị chấm dứt tư cách thành viên thì thành viên giao dịch vẫn phải thanh toán giá dịch vụ quản lý thành viên giao dịch, giá dịch vụ duy trì kết nối, giá dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối năm tiếp theo.

3. Trường hợp các thành viên giao dịch đã ngừng giao dịch hoặc bị đình chỉ hoạt động giao dịch hoặc ngừng kết nối trực tuyến để chấm dứt tư cách thành viên trong năm đó thì không phải thanh toán giá dịch vụ quản lý thành viên giao dịch, giá dịch vụ duy trì kết nối, giá dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối trong các năm tiếp theo.

Điều 5. Thời gian thu, thanh toán, hoàn trả giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán

1. Các tổ chức đang là thành viên của SGDCK, VSD, các tổ chức đang niêm yết tại SGDCK thanh toán giá dịch vụ quản lý thành viên giao dịch, giá dịch vụ quản lý thành viên lưu ký, giá dịch vụ quản lý niêm yết, giá dịch vụ duy trì kết nối trực tuyến định kỳ, giá dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối trước ngày 31 tháng 01 hàng năm cho SGDCK, VSD.

2. Các tổ chức mới đăng ký làm thành viên của SGDCK, VSD và mới đăng ký niêm yết thanh toán giá dịch vụ quản lý thành viên giao dịch, giá dịch vụ quản lý thành viên lưu ký, giá dịch vụ quản lý niêm yết, giá dịch vụ duy trì kết nối trực tuyến định kỳ, giá dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra Quyết định chấp thuận tư cách thành viên, Quyết định chấp thuận niêm yết, VSD ra Quyết định cấp Giấy chứng nhận thành viên lưu ký.

3. SGDCK, VSD hoàn trả giá dịch vụ quản lý thành viên giao dịch, giá dịch vụ quản lý thành viên lưu ký, giá dịch vụ duy trì kết nối trực tuyến định kỳ, giá dịch vụ sử dụng thiết bị đầu cuối cho thành viên giao dịch, thành viên lưu ký trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra Quyết định chấm dứt tư cách thành viên, VSD ra Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận thành viên lưu ký.

4. SGDCK thu bổ sung hoặc hoàn trả giá dịch vụ cho tổ chức niêm yết, công ty quản lý quỹ trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày SGDCK ra Quyết định chấp thuận thay đổi niêm yết đối với trường hợp thay đổi niêm yết hoặc ngày hủy niêm yết có hiệu lực đối với trường hợp hủy niêm yết.

5. Trường hợp đăng ký bổ sung chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm thì công ty quản lý quỹ, tổ chức phát hành chứng quyền có bảo đảm thanh toán giá dịch vụ đăng ký chứng khoán bổ sung chậm nhất vào ngày 15 của tháng tiếp theo tháng được VSD thông báo điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán.

Điều 6. Quản lý và sử dụng nguồn thu giá dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán

1. Nguồn thu từ cung ứng dịch vụ, sau khi thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật thì phần còn lại SGDCK và VSD thực hiện quản lý, sử dụng theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn thu từ dịch vụ chuyển quyền sở hữu chứng khoán quy định tại Điểm 14 (trừ Điểm 14.1c và 14.5) Biểu giá ban hành kèm theo Thông tư này được phân chia cho SGDCK theo tỷ lệ 50% số tiền thu được đối với các trường hợp chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên SGDCK.

3. Các tổ chức, cá nhân không thanh toán giá dịch vụ đúng hạn hoặc không thanh toán đủ giá dịch vụ thì SGDCK, VSD căn cứ từng trường hợp để gia hạn thời gian thanh toán giá dịch vụ hoặc xử lý theo quy định tại các quy chế nghiệp vụ do SGDCK, VSD ban hành.

4. Khi thu tiền dịch vụ trong lĩnh vực chứng khoán, SGDCK và VSD sử dụng hóa đơn cung ứng dịch vụ theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ; Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31 tháng 3 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ và văn bản thay thế hoặc văn bản đã được sửa đổi, bổ sung (nếu có).

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và thay thế Thông tư số 65/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 4 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí hoạt động chứng khoán áp dụng tại SGDCK và VSD và Thông tư số 09/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 01 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí đấu giá cổ phần và các loại chứng khoán theo quy định của Luật Chứng khoán.

2. Trường hợp các tổ chức, cá nhân đã nộp các khoản tiền trước thời điểm Thông tư này có hiệu lực và có sự chênh lệch với giá phải trả theo quy định tại Thông tư này thì SGDCK và VSD không hoàn trả lại hoặc không thu thêm số tiền chênh lệch phát sinh.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, hướng dẫn bổ sung./. 

Nơi nhận: 

- Văn phòng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Công báo;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- Ủy ban nhân dân, Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Website Chính phủ;
- Website BTC;
- Lưu: VT, QLG (400)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Văn Hiếu